

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng

2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 753/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà PLMK, sinh năm 1984; thường trú: Ấp BL, xã TB, huyện CT, tỉnh TN; tạm trú: Ô 13 DC07 KDCVS, KP4, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD, có mặt.

- Bị đơn: Ông BLP, sinh năm 1983; thường trú: Ấp BL, xã TB, huyện CT, tỉnh TN; tạm trú: Ô 13 DC07 KDCVS, KP 4, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2019, bản tự khai ngày 22/7/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà PLMK trình bày: Bà PLMK và ông BLP tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 05/11/2004. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Bản thân ông P sống không có trách nhiệm với gia đình, rước chèn, cờ bạc gây nợ nần dẫn đến bà K phải vay nợ trả giúp ông P, việc kinh tế gia đình bản thân bà K phải gánh vác và chăm lo con cái. Bà K và ông P có thời gian ly thân khoảng hơn 01 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P yêu cầu được ly hôn với ông BLP.

Về con chung: Có 01 con chung tên BPLG, sinh ngày 24/4/2007. Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung BPLG, sinh ngày 24/4/2007, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 16/7/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông BLP trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà K về việc kết hôn, quá trình chung sống. Bản thân ông P thừa nhận trước đây cờ bạc gây nợ nần nhưng hiện nay bản thân ông đã biết sai, tu sửa và đang trả nợ. Hiện nay ông xác định vẫn còn yêu thương bà K, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên BPLG, sinh ngày 24/4/2007. Trong trường hợp tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn, thì ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung BPLG, sinh ngày 24/4/2007, không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông BLP, có đăng ký tạm trú tại địa chỉ Ô 13 DC07 KDCVS, KP4, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được nuôi con, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; nợ chung. Như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà PLMK và ông BLP có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết

hôn số 126 ngày 05/11/2004, như vậy quan hệ hôn nhân của bà K và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Bà PLMK khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông BLP với lý do: Bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Bản thân ông Phương sống không có trách nhiệm với gia đình, rước chèn, cờ bạc gây nợ nần dẫn đến bà Kiều phải vay nợ trả giúp ông P, việc kinh tế gia đình bản thân bà K phải gánh vác và chăm lo con cái. Ông bà có thời gian ly thân khoảng hơn 01 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống.

Quá trình tố tụng Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà K và ông P tại nơi cư trú tuy nhiên địa phương không rõ. Ông P thừa nhận trước đây sống không chăm lo cho gia đình cờ bạc gây nợ nần nhưng hiện nay ông đã từ bỏ thói xấu này và đề nghị tòa án hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên từ khi tòa án tiến hành hòa giải cho đến giai đoạn xét xử ông P không có bất kỳ động thái nào để vợ chồng về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà K và ông P vì bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống có nhiều mâu thuẫn. Từ khi bà K nộp đơn khởi kiện đến nay tình trạng hôn nhân của bà K và ông P vẫn không cải thiện, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống, đây là lần thứ 2 bà K nộp đơn ly hôn nên xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà K và ông P không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân của bà K và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K về việc ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 con chung tên BPLG, sinh ngày 24/4/2007. Cả bà K và ông P đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung BPLG, sinh ngày 24/4/2007 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Quá trình tố tụng, Tòa án lấy lời khai cháu BPLG, cháu G xác định có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Xét thấy, từ khi vợ chồng mâu thuẫn, bà K là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G. Bà K hiện có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên nuôi con tốt, có trách nhiệm với con chung nên con chung phát triển bình thường, khỏe mạnh, được đi học. Do vậy, cần tiếp tục giao con cho bà K trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, phù hợp với nguyện vọng của con nên chấp nhận yêu cầu này của bà K. Bà K không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà PLMK về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông BLP.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà PLMK được ly hôn với ông BLP.

- Về con chung: Giao con chung BPLG, sinh ngày 24/4/2007 cho bà PLMK trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Ông BLP không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà PLMK phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0046915 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- THADS thành phố Thuận An;
- Dương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm